

CHỈ THỊ
Về kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
năm 2014 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai, Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh theo các nội dung sau:

1. Mục đích, yêu cầu:

a) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải đánh giá đúng thực trạng sử dụng đất đai của từng xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), của từng huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); làm cơ sở để đánh giá tình hình quản lý đất đai trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý Nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất của các cấp, nhất là việc lập, điều chỉnh, quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2016 - 2020;

b) Việc kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 cần được đổi mới về nội dung, phương pháp, tổ chức thực hiện để kiểm soát chặt chẽ kết quả điều tra kiểm kê thực địa; nâng cao chất lượng thực hiện, khắc phục hạn chế, tồn tại của các kỳ kiểm kê trước đây.

2. Nội dung kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

a) Kiểm kê diện tích đất đai được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh theo từng cấp hành chính, trong đó cấp xã là đơn vị cơ bản tiến hành kiểm kê đất đai. Kết quả kiểm kê đất đai của cấp xã là cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện, tỉnh;

b) Việc kiểm kê đất đai phải xác định được đầy đủ số liệu về diện tích đất tự nhiên của cấp xã, huyện, tỉnh; diện tích các loại đất, các loại đối tượng đang quản lý, sử dụng đất đến thời điểm kiểm kê tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014, trong đó:

- Loại đất kiểm kê bao gồm các loại đất theo quy định tại Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013; ngoài ra, đặc biệt chú trọng kiểm kê tình hình sử dụng đất trồng lúa; đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Đối tượng kiểm kê đất bao gồm đối tượng đang sử dụng đất là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 của Luật Đất đai năm 2013; đối tượng được nhà nước giao quản lý đất theo quy định tại Điều 8 của Luật Đất đai năm 2013; trong đó chú trọng kiểm kê đối với các tổ chức sự nghiệp và doanh nghiệp của nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị xã hội, đơn vị quốc phòng, an ninh đang sử dụng đất nông, lâm nghiệp; các tổ chức kinh tế sử dụng đất được nhà nước giao không thu tiền mà chưa chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

c) Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên phạm vi toàn tỉnh phải phản ánh được sự phân bố của các loại đất kiểm kê theo từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh, các vùng kinh tế - xã hội.

d) Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2014 của các cấp hành chính phải phản ánh đầy đủ tình hình sử dụng đất tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014; phân tích đánh giá được thực trạng, cơ cấu sử dụng các loại đất, tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua của các cấp hành chính; qua đó đánh giá tình hình quản lý đất đai của từng địa phương, nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, yếu kém; đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách, pháp luật đất đai và các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất trong các năm tới.

3. Giải pháp thực hiện

a) Việc kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải được thực hiện trên cơ sở sử dụng bản đồ địa chính, bản đồ giải thửa để điều tra, kiểm kê các loại đất, các loại đối tượng sử dụng đất ngoài thực địa. Đối với các xã, phường, thị trấn chưa có bản đồ địa chính tập trung và bản đồ giải thửa thì sử dụng bản đồ viễn thám để biên tập thành bản đồ điều tra kiểm kê; các xã, phường, thị trấn không có hai loại tài liệu trên thì sử dụng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã được lập trước đây kết hợp với các loại bản đồ khác hiện có của xã, phường, thị trấn để khoanh vẽ, chỉnh lý biên tập thành bản đồ sử dụng điều tra kiểm kê ngoài thực địa phục vụ cho kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

b) Áp dụng công nghệ thông tin cho việc số hóa kết quả điều tra, khoanh vẽ các loại đất, các loại đối tượng quản lý, sử dụng đất và tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã, huyện, tỉnh;

c) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải được kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc thẩm định kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn, ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu, chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê.

4. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành:

a) Thời điểm kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 được thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014;

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 được quy định như sau:

- Cấp xã hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01 tháng 6 năm 2015;

- Cấp huyện hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 15 tháng 7 năm 2015;

- Cấp tỉnh hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01 tháng 9 năm 2015;

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

6. Trách nhiệm của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và UBND các cấp

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của tỉnh; xây dựng phương án, dự toán, kế hoạch kiểm kê đất đai, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm kê đất đai của cấp xã, cấp huyện; đồng thời, phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2014; kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thẩm định kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện; tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn toàn tỉnh;

b) Sở Tài chính: Chịu trách nhiệm bố trí kinh phí theo quy định, hướng dẫn sử dụng kinh phí cho hoạt động kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai cấp huyện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về tổ chức thực hiện, nội dung và thời gian quy định kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn xã;

d) Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất ranh giới theo đơn vị hành chính các cấp;

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện để thống nhất số liệu diện tích đất lâm nghiệp và đất lâm nghiệp có rừng theo đơn vị hành chính các cấp;

g) Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức kiểm kê đất đai theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và có báo

cáo về Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai của tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp.

Giám đốc các Sở, ban, ngành, Thủ trưởng cơ quan thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh, BCHBĐBP tỉnh, CA tỉnh, TTra tỉnh;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: CN, TH, TTTT&CB;
- Lưu VT, NNMT (H- 84b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng Hải